**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến**:

**“Một số kinh nghiệm của quản lý trong việc huy động nguồn lực phát triển trường Tiểu học Cộng Hiền – huyện Vĩnh Bảo – Hải Phòng”.**

**2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Quản lý giáo dục

**3. Tác giả:**

Họ và tên: Vũ Văn Duy

Chức vụ, đơn vị công tác: Hiệu trưởng

Số Điện Thoại:

**4. Đồng tác giả:**

Họ và tên: .Lê Thị Hải Yến

Chức vụ: Phó hiệu trưởng

Số Điện Thoại:

**5. Đơn vị áp dụng sáng kiến:**

Tên đơn vị: .Trường Tiểu học Cộng Hiền – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Địa chỉ: Xã Cộng Hiền – Huyện Vĩnh Bảo - Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại:

**I. Mô tả giải pháp đã biết:**

Nguồn lực là tất cả những yếu tố và phương tiện mà hệ thống có quyền chi phối, điều khiển sử dụng để thực hiện mục tiêu của mình đối với hệ thống kinh tế - văn hóa - xã hội, có thể chia nguồn lực ra các bộ phận khác nhau như: nguồn nhân lực (con người), nguồn tài lực (nguồn tài chính) và nguồn vật lực (nguồn cơ sở vật chất) và thông tin”.

Ngành giáo dục và Đào tạo nước ta trong nhiều năm trở lại đây, được Đảng và chính phủ quan tâm đã không ngừng phát triển lớn mạnh cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Nó đã góp một phần không nhỏ trong chiến lược con người, từng bước đáp ứng yêu cầu của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Xác định được vai trò của mình trong giai đoạn cách mạng mới, Bộ giáo dục & Đào tạo đã ban hành Thông tư số 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường Tiểu học;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THTP và trường Phổ thông có nhiều cấp;

Thực hiện thông tư số 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/08/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho Giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước. Vận dụng các thông tư hướng dẫn trên đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục Vĩnh Bảo nói riêng và có những đóng góp đáng kể vào công tác quản lý giáo dục của đất nước.

Huy động các nguồn lực phát triển giáo dục chính là việc tăng cường tính xã hội của giáo dục, gắn nhà trường với cộng đồng xã hội để phát huy tối đa vai trò và tạo điều kiện cho giáo dục, khẳng định vai trò thúc đẩy phát triển cộng đồng xã hội, khơi gợi và huy động mọi tiềm năng trong xã hội tham gia xây dựng và phát triển giáo dục.

Trong những năm gần đây việc huy động các nguồn lực trong các nhà trường luôn được quan tâm và tìm nhiều giải pháp mang lại những thành quả đáng phấn khởi. Tạo nguồn lực về tài chính để tu bổ cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường.

Với nguồn kinh phí từ việc huy động các nguồn lực đã góp phần giúp các nhà trường tiếp cận với phương pháp dạy học mới, tổ chức các sân chơi bổ ích thông qua các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ sở thích, hoạt dộng thể dục thể thao … góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

**1. Ưu điểm, hạn chế:**

**1.1. Ưu điểm:**

Trong bối cảnh kinh tế- xã hội trong nước và Quốc tế có nhiều biến động, giáo dục Việt Nam đang đối diện với nhiều cơ hội và thách thức. Toàn cầu hóa, nền kinh tế tri thức và cách mạng khoa học công nghệ có những tác động lớn làm thay đổi vai trò chức năng của nhà giáo nói chung và người Quản lý (lãnh đạo và quản lý) nhà trường nói riêng.

Được sự quan tâm của Đảng và các cấp, các ngành liên quan, ngành giáo dục trong những năm gần đây đã đạt được những thành tựu đáng kể. Đa dạng hóa mô hình trường học được phát triển rộng khắp cả nước, sự cạnh tranh lành mạnh đó là động lực thúc đẩy chất lượng giáo dục phát triển trên phạm vi cả nước nói chung và giáo dục Hải Phòng nói riêng.

Đội ngũ nhà giáo và đặc biệt là cán bộ lãnh đạo quản lý giáo dục của ta ngày một trưởng thành, đảm đương tốt nhiệm vụ, vững vàng trước mọi thử thách đổi mới và đang là một trong những lực lượng nòng cốt thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển theo định hướng XHCN.

Kinh tế chính trị xã hội ổn định, đời sống nhân dân ngày một nâng cao, CSVC trường học và công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được quan tâm, phát triển rộng trên phạm vi toàn cầu. Đồng thời, sự phát triển của khoa học, công nghệ thông tin có những tác động tích cực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và có những đóng góp đáng kể vào công tác quản lý giáo dục của đất nước sau đổi mới. Đây là những thuận lợi lớn góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển.

**1.2. Hạn chế:**

Giáo dục nước ta nói chung mang nhiều đặc thù so với nền giáo dục của một số nước trong khu vực và trên thế giới, bởi điểm xuất phát của chúng ta thấp nên yêu cầu đổi mới giáo dục nhằm đáp ứng sự nghiệp CNH, HĐH đất nước hiện nay là một vấn đề rất khó khăn.

Đặc biệt là giáo dục Hải Phòng chúng ta. Điều kiện trang thiết bị dạy học và CSVC trường lớp còn thiếu thốn chưa theo kịp với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ thông tin. Đội ngũ nhà giáo và CBQL chưa thực sự đồng bộ, còn lúng túng trong việc đổi mới và sáng tạo trong trường học.

Số lượng trường lớp và học sinh ngày càng tăng, song chất lượng giáo dục có nguy cơ giảm sút đặc biệt là giáo dục đạo đức lối sống, nhân cách của thanh thiếu niên, đây là một vấn đề nóng bỏng hiện nay.

Trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức về việc học tập chưa cao. Một số phụ huynh còn khó khăn về kinh tế, chưa thực sự quan tâm đến con cái, còn bỏ mặc cho nhà trường.

- Công tác tuyên truyên về xã hội hóa cho giáo dục chưa sâu rộng đến mọi người dân, các ban ngành đoàn thể chưa nắm rõ các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác xã hội hóa giáo dục. Chính vì vậy mọi người dân chưa hiểu rõ về nghĩa vụ và trách nhiệm về công tác xã hội hóa giáo dục, chưa thấy được công tác xã hội hóa trong mỗi nhà trường là một nhu cầu cấp thiết.

- Công tác tham mưu với chính quyền địa phương chưa quyết liệt.

- Chưa phát huy hết vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, mới chỉ dừng lại ở hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, chưa có sức lan tỏa đến tất cả phụ huynh học sinh toàn trường.

- Chưa tập trung sức mạnh của các đoàn thể trong thôn, xã. Chưa có kế hoạch cụ thể đến từng đoàn thể và các đơn vị kết nghĩa đóng trên địa bàn.

\* **Khắc phục:** để khắc phục các hạn chế trên người quản lí phải biết cách tạo ra nguồn lực từ nội lực của trường và huy động các nguồn lực hợp pháp từ bên ngoài nhà trường, đảm bảo mọi chi phí chính đáng của nhà trường, đồng thời có chiến lược khai thác tất cả các nguồn lực đảm bảo cho trường phát triển ổn định, bền vững.

Kinh nghiệm đã cho thấy muốn làm tốt công tác huy động nguồn lực cho nhà trường, các nhà quản lý giáo dục có thể thực hiện một số biện pháp như sau: Nhóm các biện pháp huy động nguồn lực từ nội tại bên trong của nhà trường

Nâng cao nhận thức về trách nhiệm huy động nguồn lực cho mỗi thành viên của trường phổ thông

Ngạn ngữ có câu “ Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”. Việc huy động nguồn lực cần được quán triệt tới từng thành viên, tạo ra sự đồng thuận và cùng phối hợp trong nhà trường

Xây dựng chiến lược huy động nguồn lực như một bộ phận của chiến lược phát triển nhà trường

Cách thức lập kế hoạch huy động nguồn lực

Bước 1: Nghiên cứu và dự báo

Bước 2: Thiết lập các mục tiêu

Bước 3: Phát triển các tiền đề

Bước 4: Xây dựng các phương án

Bước 5: Đánh giá các phương án

Bước 6: Lựa chọn phương án và ra quyết định

6.1 Tổ chức thực hiện kế hoạch

- Tổ chức thực hiện kế hoạch huy động nguồn lực của trường phổ thông là thiết lập một hệ thống các vị trí cho mỗi cá nhân và bộ phận, sao cho các cá nhân và bộ phận có thể phối hợp với nhau một cách tốt nhất để thực hiện các mục tiêu về huy động nguồn lực của nhà trường.

- Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch huy động nguồn lực bao gồm:   
Phân tích mục tiêu.

+ Xác định, phân loại các hoạt động cần thiết để thực hiện mục tiêu.  
 + Phân chia lực lượng thành các bộ phận để thực hiện các hoạt động (xác   
định vị trí của từng bộ phận và cá nhân trong đó bao gồm cả vấn đề phân cấp, phân quyền, trách nhiệm và chi phí tài chính).

+ Xác định khuôn khổ cơ cấu và nhân sự cho quá trình triển khai kế hoạch.   
 6.2. Lãnh đạo quá trình huy động các nguồn lực

- Lãnh đạo huy động nguồn lực trường phổ thông là việc định ra chủ trương, đường lối, mục đích, tính chất, nguyên tắc hoạt động của trường để huy động nguồn lực.

- Nội dung lãnh đạo:

- Hiểu rõ các thành viên trong nhà trường

- Đưa ra các quyết định thích hợp

- Xây dựng nhóm làm việc

- Dự kiến các tình huống và tìm cách ứng xử tốt

- Giao tiếp và đàm phán

6.3. Kiểm tra, đánh giá

- Kiểm tra là quá trình xem xét các hoạt động nhằm mục đích làm cho các hoạt động về thông tin và phân tích, kiểm tra cách thức trường lựa chọn, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu như thế nào? Có sáng tạo để hỗ trợ trường trong việc thực hiện các kế hoạch hành động của trường không?

• Cách thức trường quản lý thông tin và dữ liệu cho việc lập kế hoạch và   
quản lý hành chính.

• Cách thức trường lựa chọn và sử dụng các dữ liệu để thực hiện các hoạt   
động của nhà trường.

• Cách thức trường phân tích, sử dụng dữ liệu và thông tin nhằm hỗ trợ   
việc lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra quá trình thực hiện các kế hoạch hoạt   
động của nhà trường.

• Cách thức trường thiết lập mối quan hệ hợp tác với các nhà cung cấp (tài trợ,mạnh thường quân vvv).

• Cách thức trường thiết lập mối quan hệ với phụ huynh học sinh.  
 • Cách thức trường tham mưu, khai thác sự hỗ trợ của các cấp quản lý   
(chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục, doanh nghiệp, các tổ   
chức Hội, đoàn thể vvv).

• Cách thức tổ chức và các quy trình hành chính của nhà trường.  
 • Cách thức ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ các hoạt động của nhà   
trường.   
 **II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến**

***II.0. Nội dung giải pháp mà tác giả đề xuất:***

Sự nghiệp CNH- HĐH đất nước đòi hỏi chất lượng đào tạo nguồn lực con người-sản phẩm của giáo dục ngày càng cao. Đây là một thách thức lớn đối với giáo dục nước ta hiện nay và giáo dục Hải Phòng nói riêng.

Nguồn lực của trường phổ thông là tập hợp các yếu tố mà trường sử dụng để thực hiện mục tiêu của mình bao gồm nguồn nhân lực, nguồn tài chính, nguồn lực vật chất và nguồn lực thông tin. Trong đó, nhân lực là nhân tố chủ đạo có vai trò quyết định việc nâng cao chất lượng giáo dục, các thành tố khác là những điều kiện hỗ trợ không thể thiếu được tạo cho quá trình giáo dục đạt chất lượng – Hiệu quả.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có tác động tiêu cực đến một số bộ phận nhà giáo và CBQL đồng lương quá thấp so với mức sống tối thiểu hiện nay, trong khi đó giá cả thị trường tăng nhanh, đời sống của đại bộ phận nhà giáo gặp nhiều khó khăn, vì vậy còn tình trạng dạy thêm tràn lan…Đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo hiện nay đang rất cần những cán bộ lãnh đạo quản lý giỏi, vừa có tài, vừa có tâm, nhưng lại bị thiếu hụt nguồn lực, bởi tình trạng “thị trường hóa chất xám”.

Từ thực trạng của GD Việt Nam nói chung, giáo dục Vĩnh Bảo nói riêng thì đổi mới quản lý giáo dục là một tất yếu khách quan, phù hợp với quy luật phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Phải đổi mới cách nhìn, cách nghĩ, cách đánh giá từ các cấp, các ngành, các cơ sở giáo dục lấy “Trường học làm trung tâm”. Phải đổi mới từ cách quản lý thụ động sang lãnh đạo và quản lý năng động, thích ứng với mọi sự thay đổi của xã hội.

Đa dạng hóa các loại hình trường lớp tùy theo đặc thù địa phương. Tăng cường yếu tố cạnh tranh chất lượng trong hệ thống giáo dục.

Người quản lý biết cách tạo ra nguồn lực từ nội lực của trường và huy động các nguồn lực hợp pháp từ bên ngoài nhà trường, đảm bảo mọi chi phí chính đáng của nhà trường, đồng thời có chiến lược khai thác tất cả các nguồn lực đảm bảo cho trường phát triển ổn định, bền vững.

Muốn làm tốt công tác huy động nguồn lực cho nhà trường, Hiệu trưởng cần thực hiện một số biện pháp như sau:

**1. Nhóm các biện pháp huy động nguồn lực từ bên trong của nhà trường**:

Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác xã hội hóa giáo dục, về trách nhiệm huy động nguồn lực cho mỗi thành viên của nhà trường. Việc huy động được quán triệt tới từng thành viên, tạo ra sự đồng thuận và cùng phối hợp trong nhà trường. Nâng cao vai trò của chủ thể quản lý trong công tác huy động các nguồn lực. Xây dựng chiến lược huy động nguồn lực như một bộ phận của chiến lược phát triển nhà trường, chiến lược này sẽ là kim chỉ nam cho mọi kế hoạch hoạt động trong nhiều năm, tạo sự chủ động và nâng cao nhận thức cho các bộ phận và cá nhân trong trường.

Tập hợp các nhân tố bên trong tạo nên hoạt động của trường, các tổ chức bên trong như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội TNTPHCM, CMHS…).Với các nhân tố bên trong có thể kiểm soát được và có thể chủ động tạo ra hoặc thay đổi theo hướng có lợi cho việc thực hiện mục tiêu của nhà trường.

**2. Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm.**

Giáo viên chù nhiệm có vai trò quan trọng trong việc kết hợp giữa phụ huynh học sinh và nhà trường, là cầu nối giữa nhà trường với gia đình và xã hội. Vì vậy việc bố trí giáo viên làm tốt công tác chù nhiệm tạo uy tín cao đối với phụ huynh học sinh là điều kiện tốt để phụ huynh đóng góp và tham gia xây dựng nhà trường.

Giáo viên chù nhiệm còn là nguời tư vấn trong thực hiện công tác huy động các nguồn lực, đồng thởi là nguời đứng ra phối hợp các lực lượng xã hội nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của trường. Xuất phát từ thực trạng công tác chù nhiệm của trường, việc đưa ra các biện pháp giúp GVCN định hướng đổi mới công tác chủ nhiệm cho phù hợp với tinh hình thực tế của địa phương mang ý nghĩa quan trọng đối với công tác huy động các nguồn lực.

Giáo viên chù nhiêm phải có kinh nghiệm tham gia công tác chù nhiệm, phải nắm những thông tin khái quát về gia đình học sinh như: nơi ở, hoàn cảnh sống, lối sống, hoàn cảnh kinh tế gia đình, giáo dục của gia đình, sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái, quan hệ của gia đình với láng giềng. Việc tìm hiểu này sẽ giúp GVCN kết hợp tốt với gia đình trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh góp phần thực hiện tốt công tác huy động các nguồn lực.

**3. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực từ bên trong**

Sắp xếp, tổ chức bộ máy gọn nhẹ, đồng bộ nhân lực với hệ thống tổ chức thông tin khoa học. Tiết kiệm các khoản chi về dịch vụ công cộng (Điện, nước, điện thoại,…); vật tư văn phòng (văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ nhỏ…). Chi phí hội họp (cắt giảm các cuộc họp, Hội nghị không cần thiết); tránh lãng phí trong chi phí thuê mướn như: Ban giám hiệu huy động toàn thể CBVCNV và cùng tham gia lao động như kê bàn ghế, đồ dùng thiết bị thư viện… sắp xếp, chuyển từ phòng này sang phòng khác, tổng vệ sinh trường, lớp sạch sẽ, nhanh chóng sắp xếp bàn ghế, các thiết bị vào phòng học, phòng chức năng kịp thời, trang trí lớp học khẩn trương hoàn thành trước ngày khai giảng, đưa vào sử dụng đầu năm học mới…

4**. Quản lý các nguồn lực công khai, minh bạch**

***Về tài chính:*** Hằng năm nhà trường đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thông báo rộng rãi đến toàn thể viên chức, thông qua cuộc họp lấy ý kiến dân chủ bàn bạc, thống nhất biểu quyết mới đưa vào thực hiện; hàng kỳ công khai, minh bạch trước tập thể CBVC trong nhà trường, có sự kiểm tra, giám sát của Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân.

Các loại quỹ huy động từ cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp đều công khai trước các cuộc họp CMHS toàn trường; mọi chủ trương đều công khai đến toàn thể giáo viên chủ nhiệm, mọi thành viên trong nhà trường được biết, được bàn bạc, được làm ...nhằm quy tụ sức mạnh tổng hợp của tập thể. ***Đây là yếu tố quan trọng để các nhà tài trợ, các đối tác, các bậc CMHS tin tưởng khi họ tham gia đóng góp xây dựng trường***. Sự minh bạch còn góp phần củng cố sự đoàn kết trong nhà trường, làm cho mọi người cùng tham gia tích cực vào công tác huy động nguồn lực.

**5. Mở rộng hoạt động cho các đoàn thể trong nhà trường**

Ban đại diện CMHS thường xuyên quan tâm chăm lo về CSVC, tinh thần cho thầy và trò đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”. Bên cạnh đó còn tuyên truyền vận động đến toàn thể cha mẹ học sinh cùng tham gia quyên góp quỹ giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được quán triệt đến từng cha mẹ học sinh, thông qua các cuộc họp, bàn bạc thống nhất, biểu quyết mới đưa vào thực hiện.

Liên Đội TNTPHCM phát động nhiều phong trào: Kế hoạch nhỏ, nuôi lợn siêu trọng, gây quỹ giúp bạn nghèo vượt khó, áo trắng tặng bạn,… giúp đỡ các gia đình chính sách; ủng hộ các bạn khuyết tật…

**6. Nhóm các biện pháp huy động nguồn lực từ bên ngoài nhà trường**

**-** Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng giáo dục địa phương: Hiệu trưởng tích cực tham mưu; trình kế hoạch, xin chủ trương …

- Tăng cường mối quan hệ, tham gia các hoạt động với các bên liên quan: chính quyền địa phương (UBND xã Cộng Hiền, các thôn, các doanh nghiệp trên địa bàn, cha mẹ học sinh, các tổ chức trong cộng đồng…).

+ Kết nghĩa với các đơn vị trên địa bàn xã; Chi đoàn địa phương, tạo được bầu không khí làm việc vui tươi, lành mạnh có hiệu quả.

- Xây dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh nhà trường bằng mọi hình thức: Tổ chức sinh hoạt chủ điểm với nhiều nội dung phong phú, mời đại biểu của các Ban ngành, CMHS toàn trường, các tổ chức, các đoàn thể ngoài nhà trường đến dự và tham quan cảnh trường; …

***II.1. Tính mới, tính sáng tạo***

***II.1.1 Tính mới:***

Trường Tiểu học Cộng Hiền đã và đang có nhiều thành quả đáng ghi nhận về phát triển quy mô và chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất nhà trường đã và đang được đầu tư xây dựng phát triển theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa; trang thiết bị được trang bị đồng bộ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục ở nhà trường, phù hợp với nhu cầu học tập của xã hội.

Về môi trường sư phạm trong nhà trường: Tập thể thầy và trò trường Tiểu học Cộng Hiền đoàn kết một lòng, đang nỗ lực thi đua thực hiện chỉ thị 06 – CT/TW của Bộ chính trị; Chỉ thị 33/2006/CT – TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định 68/2006/NĐ – CP của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng chống tham nhũng; thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) được lồng ghép trong việc thực hiện các cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh”,*các cuộc vận động của ngành: “*Hai không*” với 4 nội dung; “*Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*”; “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo*”; xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, với những hiệu quả thiết thực nhằm hướng tới sự phát triển bền vững ở nhà trường.

Về môi trường bên ngoài nhà trường: Được các cấp, các ngành, chính quyền địa phương quan tâm phối hợp chặt chẽ. Công tác xã hội hóa Giáo dục trên địa bàn đã được chú trọng, huy động được nguồn lực của nhân dân, tạo được sự đồng thuận cao đối với sự nghiệp giáo dục và công tác xã hội hóa giáo dục. Cách nhìn nhận, đánh giá của xã hội đối với đội ngũ nhà giáo được nâng lên, đời sống của giáo viên ngày càng được cải thiện, tạo được môi trường thuận lợi để duy trì và phát triển đội ngũ.

***II.1.2. Tính sáng tạo***

Trong việc huy động cộng đồng đã quán triệt tư tưởng “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, kiểm tra”.

Khi huy động sự đóng góp đã quan tâm đến nguyên tắc lợi ích “hai chiều” nghĩa là sự đóng góp đó phải công khai, sử dụng có hiệu quả và không chỉ mang lợi ích cho nhà trường mà góp phần cải thiện học tập cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thông qua đó mang lợi ích cho cả những người đã đóng góp.

Trong cơ chế mở, các nhà quản lý giáo dục cần điều chỉnh kịp thời những biểu hiện thương mại hóa giáo dục. Mỗi cấp học, mỗi nhà trường có những đặc điểm không hoàn toàn giống nhau nên việc huy động các nguồn lực phát triển trường phổ thông cần phải lưu ý đến những nét đặc thù, cần có những lộ trình thích hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương để đảm bảo mọi tầng lớp nhân dân đều được tham gia học tập và đào tạo theo đúng chủ trương của Đảng và nhà nước ta hiện nay.

***II.2. Khả năng áp dụng, nhân rộng***

Có khả năng áp dụng và nhân rộng tới tất cả các trường học.

***II.3. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp:***

***a. Hiệu quả kinh tế:***

Với sự chủ động, tích cực tham mưu của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, sự quan tâm kịp thời của Đảng ủy, HĐND, UBND Xã Cộng Hiền bằng các Nghị quyết cụ thể chăm lo sự nghiệp phát triển giáo dục, sự đóng góp của các tổ chức và cá nhân, cha mẹ học sinh cộng đồng xã hội, công tác XHHGD của nhà trường trong thời gian qua đã có những đóng góp quan trọng trong xây dựng và phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Bảo; Chính quyền địa phương, Ban đại diện CMHS, các tổ chức xã hội và các cá nhân đã tích cực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường Tiểu học Cộng Hiền ngày một hoàn thiện. Đến nay nhà trường đã có cảnh quan khuôn viên khang trang sạch đẹp và an toàn cho học sinh mỗi khi đến trường.

Tập thể CBCC đoàn kết, yên tâm phấn khởi nổ lực trong mọi hoạt động của nhà trường, đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”.

Nhà trường tặng nhiều suất quà cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

***b. Hiệu quả về mặt xã hội***

100% HS được học 2 buổi/ngày; 100% HS các lớp được học môn tin học, Tiếng Anh, Kĩ năng sống. Chất lượng dạy và học ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tạo được niềm tin trong nhân dân.

Sự năng động sáng tạo trong công tác tham mưu của Ban giám hiệu nhà trường đã được cộng đồng nhân dân trong địa bàn xã hưởng ứng, cùng chăm lo phát triển giáo dục của địa phương.

***c. Giá trị làm lợi khác***

Học sinh có điều kiện, phương tiện học tập tốt nhất.

Nâng cao chất lượng giáo dục.

Tạo mọi điều kiện cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018.

***Xin chân thành cảm ơn!***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Cộng Hiền., ngày 10 tháng 02 năm 2022*  **TÁC GIẢ**  **Vũ Văn Duy Lê Thị Hải Yến** |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bài giảng tại lớp học chính trị trường Chính trị Tô Hiệu.
2. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VII; VIII; XI; XII của Đảng.
3. Nghị quyết TW2, TW4 khoá VIII của Đảng.
4. Kết luận hội nghị lần thứ 6 của BCH TW đảng khoá IX.
5. Nghị quyết của Bộ chinh trị về cải cách giáo dục.
6. Luật giáo dục.
7. Mạng Internet.
8. Điều lệ trường Tiểu học.
9. Những vấn đề chiến lược phát triển giáo dục trong thời kỳ CNH – HĐH (NXB giáo dục).
10. Bộ giáo dục và đào tạo: Một số vấn đề trọng tâm trong công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên .
11. Giáo sư Trần Hồng Quân: Vai trò của giáo viên và vị trí của hệ thống sư phạm.
12. Giáo sư - Tiến sĩ Phạm Minh Hạc: Nguồn lực con người, yếu tố quyết định việc thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.
13. Tạp chí giáo dục – Thông tin Khoa học giáo dục Bộ GD&ĐT.

13. Quản lý giáo dục, (2006), Bùi Minh Hiền (Chủ biên) - Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo, (2006), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.